

Đông Hòa, ngày 02 tháng 10 năm 2019

Số: 17/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Q, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông N – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chi nhánh khởi kiện: Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Phú Yên.

Địa chỉ chi nhánh: 192-194-196 V, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm H – Chức vụ: Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số 324/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N).

Ông Phạm H ủy quyền cho ông Hà Đ – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Đ, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Phú Yên. (Theo văn bản ủy quyền số 332 ngày 29/7/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Phú Yên).

Địa chỉ phòng giao dịch: Khu phố B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn V – Sinh năm: 1987, chị Trần T – Sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh Nguyễn V, chị Trần T thừa nhận có vay, còn nợ và chấp nhận trả nợ theo yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N. Số tiền nợ gốc 130.000.000đ, lãi tính đến ngày 24/9/2019 là 14.228.425đ, lãi phạt 744.384đ, tổng cộng 144.972.809đ (*Một trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm lẻ chín đồng*) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính dụng số 01118/HĐTL-NVQ ngày 24/01/2018 các bên đã ký kết.

Thời hạn và phương thức trả nợ:

- Ngày 25/9/2019 trả 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) tiền gốc; (Đã trả)
- Ngày 25/10/2019 trả 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc;
- Ngày 25/11/2019 trả dứt điểm 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*) tiền gốc, lãi phát sinh, lãi phạt còn lại.

Nếu vi phạm thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bị đơn đã thế chấp là đất và nhà ở tại thửa đất số 272, tờ bản đồ số 25 (đo đạc năm 2009) tọa lạc tại Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên thuộc sở hữu của chị Trần T theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH402909, số vào sổ cấp GCN: CS02826 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh P cấp ngày 17/11/2017. Đăng ký thế chấp ngày 23/01/2018 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả theo thỏa thuận, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng với Ngân hàng TMCP N tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn V, chị Trần T chịu 3.124.320đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; quy tròn thành 3.124.000đ (*Ba triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*)

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh tỉnh P số tiền 3.556.000đ (*Ba triệu năm năm mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014076 ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hoan